

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/12/2023

V/ v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Dung.

Ông Đinh Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh T - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Lê Ngọc Kim Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Dương Văn Q, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ dân phố N, phường H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Xóm G, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Nhật Bản.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn anh Dương Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Dương Thị T kết hôn tháng 9 năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, P, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam (nay là Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P) và có được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn anh và chị T chung sống với nhau tại xã H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc nhưng sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khác nhau về tính cách, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên tranh cãi lẫn nhau. Sau đó chị T sang Nhật Bản làm việc và sinh sống. Do vợ chồng ở xa nhau nên vợ chồng không còn thời gian gần gũi, không còn quan tâm đến nhau nên tình cảm ngày một phai nhạt. Từ năm 2021 đến nay mâu thuẫn vợ chồng càng thường xuyên hơn, ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai bên, nhiều lần vợ chồng chủ động trao đổi để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy không thể tiếp tục được cuộc sống hôn nhân này, đề nghị được ly hôn với chị T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại văn bản trả lời quan điểm giải quyết vụ án ly hôn của bị đơn chị Dương Thị T gửi Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam thể hiện quan điểm: Chị T xác định về thời gian kết hôn, tình trạng hôn nhân đúng như lời khai của anh Dương Văn Q trình bày. Về quan hệ hôn nhân chị đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q, cho chị và anh Q ly hôn với nhau.

Về con chung: Như anh Q đã khai là đúng. Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị T xác định không có.

Hiện nay, vì điều kiện công việc nên chị không thể về để trực tiếp tham gia giải quyết vụ án ly hôn với anh Q được nên chị đề nghị giải quyết vắng mặt chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên được quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 37 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Do bị đơn là người Việt Nam hiện đang ở Nhật Bản, có địa chỉ cụ thể tại 3-15-7-102 I, S, thành phố K, Nhật Bản và ý kiến quan điểm của bị đơn gửi về có xác nhận của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại F – Nhật Bản.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ở nước ngoài, không đến Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên để tham gia tố tụng, căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Bị đơn đã nhận được đầy đủ các văn bản của Tòa án và đã có văn bản thể hiện ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án và đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Ngày 19/12/2023, anh Dương Văn Q có gửi đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa anh Dương Văn Q và chị Dương Thị T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh và chị T chung sống với nhau tại xã H, P, tỉnh Thái Nguyên (nay là Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P). Thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc nhưng sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khác nhau về tính cách, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên tranh cãi lẫn nhau. Sau đó chị T sang Nhật Bản làm việc và sinh sống. Do vợ chồng ở xa nhau nên vợ chồng không còn thời gian gần gũi, không còn quan tâm đến nhau nên tình cảm ngày một phai nhạt. Nay anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn anh Q đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T. Tại quan điểm cá nhân về việc giải quyết vụ án ly hôn của chị T gửi về cho Tòa án, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn với anh Q.

Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và chị T đã trầm trọng, hiện không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh Q xin ly hôn chị T nhất trí. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Q đối với chị T là phù hợp Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

[3] Về con chung: Anh Q và chị T đều xác định vợ chồng không có con chung.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Anh Q và chị T xác định không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] án phí: Anh Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại Điều 68, 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn Q, anh Q được ly hôn chị Dương Thị T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung hai bên đều xác định không có nên không giải quyết. Anh Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên là có căn cứ.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28; Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 147; Điều 207, Khoản 1 Điều 228 và khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 51; 56; Điều 127 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Dương Văn Q đối với chị Dương Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn Q được ly hôn chị Dương Thị T.
2. Về con chung: Anh Q và chị T đều xác định vợ chồng không có con chung.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Anh Dương Văn Q phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000014 ngày 17/10/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Anh Dương Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Chị Dương Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)
Nguyễn Ích Yên